

Số 33-KH/TU

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TRÀ VINH
ĐỀN Số: thực hiện chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập quốc tế
Ngày: 03/02/2017
Chuyên:

KẾ HOẠCH

thực hiện chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập quốc tế

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I.- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1/- Mục đích:

- Thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần tập trung chỉ đạo và thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện có hiệu quả chương trình hội nhập quốc tế của tỉnh, trong đó nhận định hội nhập kinh tế là trọng tâm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị.

- Chủ động, tích cực tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để thực hiện có hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

2/- Yêu cầu:

- Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của từng ngành, từng lĩnh vực.

- Hội nhập quốc tế phải trên cơ sở phát huy tối đa nội lực kinh tế của tỉnh, gắn kết với quá trình hoàn thiện cơ chế, cải cách thủ tục hành chính,

phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh.

- Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh và công bằng xã hội. Kết hợp chặt chẽ hội nhập quốc tế với yêu cầu giữ vững chính trị, quốc phòng, an ninh, cảnh giác trước những âm mưu thông qua hội nhập để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

II.- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1/- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền:

- Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, đặc biệt là Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới, Chương trình hành động số 31/NQ-CP, ngày 13/5/2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị đến các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong quá trình hội nhập quốc tế; đồng thời, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác chuyên môn của từng ngành, từng lĩnh vực.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cơ hội và thách thức, lộ trình thực hiện các cam kết về tự do thương mại như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), các Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam với các đối tác, chú trọng đến đối tượng các doanh nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giao thương hoặc đầu tư ra nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

- Chủ động giới thiệu, quảng bá về lợi thế, tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh đến cộng đồng quốc tế thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Các đoàn ra nước ngoài và các đoàn khách nước ngoài vào tỉnh nhằm thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch.

- Tăng cường tuyên truyền, chủ động nắm bắt tình hình, đấu tranh chống những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội, lợi dụng

vấn đề biển, đảo, biên giới để xuyên tạc, kích động gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự; đồng thời, chủ động đấu tranh với các hành vi tiêu cực và hoạt động sai trái, vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, vi phạm chủ quyền quốc gia, ảnh hưởng đến quan hệ các nước trong khu vực.

2/- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cụ thể hóa các chính sách của Trung ương áp dụng tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký doanh nghiệp, quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, thủ tục cho thuê đất... góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh cho mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các giải pháp nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tạo môi trường thuận lợi, năng động để thu hút đầu tư phát triển sản xuất vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, áp dụng các mô hình, phương thức quản lý tiên tiến và thân thiện với môi trường. Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Kinh tế Định An, các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện.

- Xây dựng và hình thành hệ thống kinh doanh hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, khuyến khích ưu tiên phát triển hệ thống chợ theo hướng hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý và thích ứng với môi trường kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, phát triển sản xuất, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu. Củng cố, khai thác có hiệu quả các loại thị trường, nhất là thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng thêm thị trường mới. Nâng cao hiệu quả hợp tác với các thành phố lớn và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện liên kết vùng, thu hút các nguồn lực thúc đẩy phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa.

- Nâng cao hơn nữa vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh; thường xuyên rà soát, đánh giá các tác động của các hiệp định thương mại tự do đối với tỉnh để kịp thời đề xuất các biện pháp bảo vệ các doanh nghiệp, người tiêu dùng và nông dân trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế.

3/- Hội nhập trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

- Tăng cường các hoạt động hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và đối phó với thách thức về an ninh phi truyền thống, trong đó, tập trung vào các lĩnh vực xuất nhập cảnh, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công ty có yếu tố nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, các hoạt động đối ngoại, khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án, chính sách hội nhập có liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

- Các lực lượng Quân sự, Biên phòng và Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng môi trường thông thoáng, lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh đạt hiệu quả; bảo đảm công tác an ninh đối ngoại; chủ động phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia.

4/- Hội nhập trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác:

- Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác.

- Phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh, tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội; chủ động, tích cực và đầy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Trà Vinh với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, đấu tranh có hiệu quả nhằm hạn chế các tác động tiêu cực về xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tích cực tham gia các thể chế hợp tác về môi trường, đóng góp vào sự nỗ lực chung về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước và động, thực vật của tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn, công nghệ và trí thức của đối tác nước ngoài để tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị; tăng cường đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ vào thực tiễn của địa phương, nhất là đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học ở trường đại học, cao đẳng.

- Thu hút nguồn lực, tạo điều kiện để kiều bào, các trí thức yêu nước ở nước ngoài hướng về xây dựng và phát triển tỉnh, làm cầu nối trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh và các địa phương, tổ chức nước ngoài.

5/- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thông qua các hình thức đào tạo đa dạng, tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và các kỹ năng, nghiệp vụ trong quan hệ, hội nhập quốc tế.

- Có chính sách hỗ trợ thành lập, mở rộng, nâng cấp cơ sở giáo dục theo chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lao động trên địa bàn tỉnh, tạo ra đội ngũ lao động có trình độ, kỹ năng, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế, tiếp thu, vận dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới trên thế giới; đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, tập đoàn nước ngoài đầu tư tại tỉnh và xuất khẩu lao động.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thông thạo nhiều ngoại ngữ, trước hết là tiếng Anh; đủ khả năng giao tiếp, đàm phán với nước ngoài trong các hoạt động đối ngoại và hội nhập.

6/- Quản lý tốt các hoạt động đối ngoại; nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại; duy trì, đẩy mạnh và mở rộng quan hệ đối ngoại:

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối ngoại của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 512-QĐ/TU, ngày 29/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Chủ trọng, nâng cao tính thiết thực và hiệu quả việc cử các đoàn đi công tác nước ngoài; làm tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên được cử đi công tác, học tập ở nước ngoài; việc đón tiếp, làm việc với các đoàn nước ngoài bảo đảm chu đáo, đúng quy định.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh. Chủ động xây dựng, đổi mới nội dung, phương pháp và huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác thông tin đối ngoại góp phần phục vụ có hiệu quả các hoạt động giao lưu, hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tăng cường thông tin, tuyên truyền đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các Hội hữu nghị song phương hoạt động có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị trong việc định hướng, quản lý và tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng danh mục các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tranh thủ với Bộ, ngành Trung ương để thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Vận động, thu hút các tổ chức phi chính phủ (NGO) đầu tư, tài trợ xây dựng các công trình, dự án an sinh xã hội, phát triển cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các Đại sứ quán, Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam để tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác quốc tế khác; tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ đối với địa phương và người Trà Vinh ở nước ngoài.

III.- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai quán triệt Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn thể và Nhân dân; đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện.

2/- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Kế hoạch của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy.

3/- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Văn phòng TW, Ban Đối ngoại TW,
- Bộ Ngoại giao, BCĐ Tây Nam bộ,
- Các HU, Thành ủy, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

